

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

*Mường lát, ngày 09 tháng 06 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Vì Tiên**, sinh ngày 22/12/1985.

Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Nơi cư trú: Bản Bướn, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

CMND số: 050541040, Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 14/12/2014

- Bị đơn: **Ngân Thị H** - Sinh ngày 12/6/1995

Dân tộc: Thái - Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Bản Đông Ban, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

CCCD số: 038195007393, Cục Cảnh sát cấp ngày 07/5/2019.

Căn cứ vào điều 147; 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điều 55 luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 02 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vì Tiến Đ và chị Ngân Thị H

### 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vì Cẩm L , sinh ngày 17/6/2014 tới khi cháu đủ 18 tuổi và trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Đóng vào ngày 28 hàng tháng kể từ tháng 7/2020.

- **Về tài sản và nợ nần chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Vì Tiến Đ tự nguyện nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, chị H phải nộp **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí HN&GD sơ thẩm. Chấp nhận Anh đã nộp **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng áp phí theo biên lai thu tiền số AAA/2010/000932 ngày 14/02/2020 của Chi cục THADS huyện Mường Lát. Anh được nhận lại **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- VKSNS huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS Mường Lát
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân, H. Vân Hồ; T. Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị T**